

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TS  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-ST

Ngày: 18/5/2022

V/v: “Tranh chấp dân sự về Hợp  
đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đức

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266 – 268 NKKN, phường VTS, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh S – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S Chi nhánh An Giang (Theo Quyết định số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1992 – Chức vụ: Phó phòng giao dịch Phú Hòa – Chi nhánh An Giang (Theo giấy ủy quyền ngày 10/5/2021). (Có mặt)

- Bị đơn: + Ông Trần Văn P, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

+ Bà Bạch Thị Thùy L, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp VT, xã VTr, huyện TS, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Nguyễn Văn B là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Vào ngày 06/5/2020 Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Phú Hòa với ông Trần Văn P và bà Bạch Thị Thùy L có ký Hợp đồng tín dụng số LD 2012700006, Ngân hàng cho ông P, bà L vay vốn với tổng số tiền vay 180.000.000 đồng; Thời hạn vay: 5 năm từ ngày 06/5/2020 ngày đáo hạn 06/5/2025; Mục đích vay: Chăn nuôi bò; Lãi suất 10%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Phương thức trả nợ: lãi hàng tháng, vốn hàng tháng.

Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông P, bà L thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 61, diện tích 1.298,6m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 600m<sup>2</sup> – đất trồng cây lâu năm 698,6m<sup>2</sup> số CU 555895, sổ vào sổ cấp GCN CS00330 do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 23/3/2020 tên ông Trần Văn P và bà Bạch Thị Thùy L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD2012700006 ngày 06/5/2020, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh TS.

Trong quá trình thực hiện, ông P, bà L đã thanh toán số tiền 38.678.567 đồng; trong đó vốn là 26.710.000 đồng, lãi 11.968.567 đồng. Tuy nhiên từ tháng 02/2021 ông P, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, việc này đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng nhiều lần liên hệ làm việc nhưng không có kết quả, tính đến hết ngày 10/5/2021 ông P, bà L còn nợ ngân hàng Thương mại cổ phần S với tổng số tiền vốn lãi là 158.487.939 đồng.

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu buộc ông Trần Văn P và bà Bạch Thị Thùy L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng TMCP S Chi nhánh An Giang đại diện nhận) với tổng số tiền là 158.487.939 đồng (*Một trăm năm mươi tám triệu bốn trăm tám mươi bảy*

*ngàn chín trăm ba mươi chín đồng*). Trong đó, tiền vốn là 153.290.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 10/5/2021 là 5.197.939 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 11/5/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD 2012700006 ngày 06/5/2020 để đảm bảo thi hành án.

Sau khi Ngân hàng khởi kiện đến nay thì ông P, bà L trả thêm được 16.880.000 đồng tiền vốn. Nên Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu buộc ông Trần Văn P và bà Bạch Thị Thùy L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng TMCP S Chi nhánh An Giang đại diện nhận) với tổng số tiền là 159.815.782 đồng (*Một trăm năm mươi chín triệu tám trăm mười lăm nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng*). Trong đó, tiền vốn là 136.410.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 18/5/2022 là 23.405.782 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 19/5/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD 2012700006 ngày 06/5/2020 để đảm bảo thi hành án.

\* *Tại tờ tự khai bị đơn ông Trần Văn P trình bày:* Vào ngày 06/5/2020 ông và bà Bạch Thị Thùy L (vợ ông) có ký Hợp đồng tín dụng số LD 2012700006 với Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Phú Hòa vay số tiền là 180.000.000 đồng; Thời hạn vay: 5 năm từ ngày 06/5/2020 ngày đáo hạn 06/5/2025; Mục đích vay: Chăn nuôi bò; Lãi suất 10%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Phương thức trả nợ: lãi hàng tháng, vốn hàng tháng.

Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng nêu trên, vợ chồng ông có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 61, diện tích 1.298,6m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 600m<sup>2</sup> – đất trồng cây lâu năm 698,6m<sup>2</sup> số CU 555895, số vào sổ cấp GCN CS00330 do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 23/3/2020 tên ông Trần Văn P và bà Bạch Thị Thùy L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD2012700006 ngày 06/5/2020, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh TS.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng do gặp khó khăn nên vợ chồng ông đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó Ngân hàng khởi kiện vợ chồng ông trả số tiền còn nợ thì vợ chồng ông cũng đồng ý trả nợ nhưng xin được trả dần vì hiện gia đình đang khó khăn. Ông đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế

chấp quyền sử dụng đất số LD 2012700006 ngày 06/5/2020 để đảm bảo thi hành án.

*\* Về phía bị đơn bà Bạch Thị Thùy L:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng bà L không gửi văn bản ghi ý kiến, cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với số tiền 16.880.000 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc ông Trần Văn P và bà Bạch Thị Thùy L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng TMCP S Chi nhánh An Giang đại diện nhận) với tổng số tiền là 159.815.782 đồng (*Một trăm năm mươi chín triệu tám trăm mười lăm nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng*). Trong đó, tiền vốn là 136.410.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 18/5/2022 là 23.405.782 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 19/5/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD 2012700006 ngày 06/5/2020 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Trần Văn P, bà Bạch Thị Thùy L để đảm bảo thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Trần Văn P, bà Bạch Thị Thùy L có địa chỉ tại ấp VT, xã VT, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

TS theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với quyền sử dụng đất mà ông Trần Văn P, bà Bạch Thị Thùy L đã thế chấp cho Ngân hàng. Tại thời điểm Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ xác định hiện quyền sử dụng đất đã thế chấp vẫn do ông P và bà L là người trực tiếp đang quản lý, sử dụng và không có người liên quan ở trên đất.

[1.3] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

## [2] Về nội dung:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LD 2012700006 ngày 06/5/2020 ký kết giữa được ký kết giữa Ngân hàng và ông Trần Văn P, bà Bạch Thị Thùy L. Theo đó Ngân hàng cho ông P, bà L vay số tiền 180.000.000 đồng; Thời hạn vay: 5 năm từ ngày 06/5/2020 ngày đáo hạn 06/5/2025; Mục đích vay: Chăn nuôi bò; Lãi suất 10%/năm; Phương thức trả nợ: lãi hàng tháng, vốn hàng tháng; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hội đồng xét xử xét thấy việc ký Hợp đồng tín dụng giữa hai bên đương sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P và bà L chỉ thanh toán được 38.678.567 đồng (trong đó vốn là 26.710.000 đồng, lãi 11.968.567 đồng) thì vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, ngân hàng nhiều lần thông báo nhắc nhở ông P, bà L nhưng vẫn không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu ông P và bà L phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền là 158.487.939 đồng (trong đó, tiền vốn là 153.290.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 10/5/2021 là 5.197.939 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 11/5/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Sau khi Ngân hàng khởi kiện thì ông P, bà L có trả thêm được cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 16.880.000 đồng. Tính đến ngày 18/5/2022, ông P và bà L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn gốc và lãi là 159.815.782 đồng (*Một trăm năm mươi chín triệu tám trăm mười lăm nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng*) trong đó, tiền vốn là 136.410.000 đồng, tiền lãi là 23.405.782 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông P, bà L để tham gia hòa giải và ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân

hàng nhưng ông P, bà L đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P, bà L trả vốn gốc là 136.410.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 18/5/2022 là 23.405.782 đồng, tổng cộng là 159.815.782 đồng (*Một trăm năm mươi chín triệu tám trăm mười lăm nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng*) là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Ngoài ra, ông P và bà L còn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/5/2022 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc với Ngân hàng là phù hợp quy định của pháp luật.

Ngân hàng tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 16.880.000 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên đình chỉ đối với số tiền này.

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD 2012700006 ngày 06/5/2020 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Trần Văn P, bà Bạch Thị Thùy L, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp này được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh TS ngày 06/5/2020 nên phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD 2012700006 ngày 06/5/2020 để đảm bảo thi hành án cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*). Ngân hàng tự nguyện chịu số tiền này và đã nộp xong.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí, vì vậy được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Trần Văn P và bà Bạch Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với số tiền 16.880.000 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Trần Văn P và bà Bạch Thị Thùy L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng TMCP S Chi nhánh An Giang đại diện nhận) số tiền vốn, lãi tính đến ngày 18/5/2022 là 159.815.782 đồng (*Một trăm năm mươi chín triệu tám trăm mười lăm nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng*), trong đó vốn gốc 136.410.000 đồng, lãi 23.405.782 đồng.

Ông Trần Văn P và bà Bạch Thị Thùy L còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền còn nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 19/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD 2012700006 ngày 06/5/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Trần Văn P, bà Bạch Thị Thùy L để bảo đảm cho việc thi hành án khi ông Trần Văn P và bà Bạch Thị Thùy L không thanh toán vốn, lãi trong Hợp đồng tín dụng đã ký thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*). Ngân hàng Thương mại cổ phần S tự nguyện chịu và đã nộp xong.

4. Về án phí sơ thẩm:

Ông Trần Văn P và bà Bạch Thị Thùy L phải chịu 7.990.789 đồng (*Bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 3.962.198 đồng (*Ba triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn một trăm chín mươi tám đồng*) tạm ứng án phí đã nộp (do Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh An Giang đại diện nhận) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008536 ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Minh Tâm**